

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao  
thông vận tải số 225/2003/QĐ-  
BGTVT ngày 23/01/2003 về vùng  
nước các cảng biển thuộc địa phận  
tỉnh Quảng Ngãi và khu vực trách  
nhiệm của Cảng vụ Quảng Ngãi.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI**

*Căn cứ Điều 58 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam  
ngày 30 tháng 6 năm 1990;*

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3  
năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn,  
trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức  
bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng  
Ngãi tại Công văn số 785/UB ngày 04 tháng 6  
năm 2002;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận  
tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố vùng nước các cảng biển  
thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi bao gồm:

1. Vùng nước trước cầu cảng Dung Quất, Sa  
Kỳ.

2. Vùng nước các tuyến luồng hàng hải, vùng  
đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải  
và tránh bão thuộc khu vực cảng biển Dung  
Quất, Sa Kỳ.

3. Vùng nước trước cầu cảng và khu vực neo  
đậu, chuyển tải, tránh bão khác sẽ được công bố  
theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Phạm vi vùng nước các cảng biển  
thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi tính theo mực  
nước thủy triều lớn nhất, được quy định như  
sau:

1. Khu vực cảng Dung Quất:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các  
đoạn thẳng nối các điểm DQ1, DQ2, DQ3, DQ4 có  
tọa độ sau đây:

- DQ1. 15° 23' 42" N; 108° 44' 24" E.

- DQ2. 15° 27' 30" N; 108° 44' 24" E.

- DQ3. 15° 27' 30" N; 108° 47' 42" E.

- DQ4. 15° 25' 30" N; 108° 47' 42" E (phía Đông  
mũi Van Ca).

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm DQ4  
(mũi Van Ca) chạy dọc theo bờ biển về phía Tây,  
rồi xuống phía Nam, qua cửa sông Trà Bồng tới  
điểm DQ1.

2. Khu vực cảng Sa Kỳ:

a) Ranh giới về phía biển: Là vùng nước được  
giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm SK1,  
SK2, SK3, SK4 có tọa độ sau đây:

- SK1. 15° 12' 36" N; 108° 55' 28" E.

- SK2. 15° 12' 36" N; 108° 56' 06" E.

- SK3. 15° 11' 36" N; 108° 56' 06" E.

- SK4. 15° 12' 00" N; 108° 54' 48" E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ hai điểm SK1,  
SK4 chạy về cửa sông Sa Kỳ, sau đó chạy theo hai  
bờ sông Sa Kỳ, nối tiếp đến hai bờ sông Châu Me  
và sông Bài Ca:

- Từ hai bờ sông Châu Me chạy dọc đến đường  
thẳng cắt ngang sông, song song và cách cống  
Tân Đức 100 mét về phía hạ lưu.

- Từ hai bờ sông Bài Ca chạy dọc tới đường thẳng cắt ngang sông tại hai điểm BC1, BC2 có tọa độ sau đây:

+ BC1. 15° 12' 42" N; 108° 54' 00" E.

+ BC2. 15° 13' 06" N; 108° 54' 00" E.

**Điều 3.** Vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão cho tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi được quy định như sau:

1. Khu vực cảng Dung Quất:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và kiểm dịch: Là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 01 hải lý, với tâm tại tọa độ: 15° 26' 30" N; 108° 45' 30" E.

b) Khu vực neo đậu, chuyển tải và tránh bão: là vùng nước được quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quyết định này.

2. Khu vực cảng Sa Kỳ:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và kiểm dịch: Là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 0,3 hải lý, với tâm tại tọa độ: 15° 12' 18" N; 108° 55' 42" E.

b) Khu vực neo đậu, chuyển tải và tránh bão: là vùng nước được quy định tại Khoản 2, Điều 2 của Quyết định này.

**Điều 4.**

1. Cảng vụ Quảng Ngãi có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan đối với mọi hoạt động hàng hải tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

2. Cảng vụ Quảng Ngãi căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong

vùng nước quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2, Điều 3 của Quyết định này, đảm bảo an toàn hàng hải và vệ sinh môi trường.

**Điều 5.** Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ Quảng Ngãi còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự an toàn hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 7.** Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi Giám đốc Cảng vụ Quảng Ngãi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải  
*Thứ trưởng*

PHẠM THẾ MINH

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 431/2003/QĐ BGTVT ngày 19/02/2003 về việc công bố danh mục các loại tàu biển và số lượng tàu biển đóng trong nước năm 2003.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

*Căn cứ vào Nghị định số 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn,*